

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST
Ngày 02 tháng 8 năm 2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lâm Thị Nguyệt Hồ**

2. Bà **Dư Thị Út**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Lý Thế Dung** -Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Võ Như Q**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt)

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đoàn Minh N**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Số 1/8, tỉnh lộ 38, khóm M, phường N, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị **Võ Như Q** trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Q và anh Nguyễn Đoàn Minh N tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2018, có tổ chức đám cưới theo phong tục, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống, chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, mâu thuẫn kéo dài và không thể giải quyết được nên chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị Q và anh N có một con chung tên Võ Thiện P, sinh ngày 18/9/2018, con hiện đang sống với chị Q. Chị Q yêu cầu được nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đoàn Minh N trình bày:

- Về hôn nhân: Anh N và chị Võ Như Q tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2018, có tổ chức đám cưới theo phong tục, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh một số mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, tuy nhiên mâu thuẫn của anh chị không lớn. Anh N cũng nhiều lần nói chuyện với chị Q để mong giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, cùng nhau chăm lo cho con nhưng không giải quyết được. Mặc dù còn tình cảm với vợ con nhưng chị Q cương quyết xin ly hôn thì anh N đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị Q và anh N có một con chung tên Võ Thiện P, sinh ngày 18/9/2018, con hiện đang sống với chị Q. Anh N đồng ý giao con cho chị Q nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Chị Q không yêu cầu anh N cấp dưỡng thì anh N đồng ý.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng:

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Không công nhận quan hệ giữa chị Võ Như Q và anh Nguyễn Đoàn Minh N là vợ chồng. Giao cháu Võ Thiện P, sinh ngày 18/9/2018 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không cấp dưỡng nuôi con chung do chị Q không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết

nên không đặt ra xem xét. Chị Võ Như Q phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng:

[1] Chị Võ Như Q khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Đoàn Minh N. Anh N có nơi cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ việc này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Chị Võ Như Q và anh Nguyễn Đoàn Minh N đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị Q và anh N theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Võ Như Q và anh Nguyễn Đoàn Minh N tự nguyện chung sống như vợ chồng vào năm 2018 là có xảy ra trên thực tế, được hai bên đương sự thừa nhận. Tuy nhiên, chị Q và anh N không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định pháp luật, việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý.

Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Võ Như Q và anh Nguyễn Đoàn Minh N là vợ chồng.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có một con chung tên Võ Thiện P, sinh ngày 18/9/2018. Chị Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. Xét thấy hiện nay cháu P đang sống cùng với chị Q, cháu P vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Đồng thời, anh N cũng đồng ý giao cháu P cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Cho nên, Hội đồng xét xử có căn cứ giao cháu Phúc cho chị Q nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Q không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, cho nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc cháu P, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q và anh N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, cho nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Võ Như Q và anh Nguyễn Đoàn Minh N là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Thiện P, sinh ngày 18/9/2018 cho chị Võ Như Q trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Cháu Võ Thiện P hiện nay đang sống cùng chị Võ Như Q nên chị Q được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Võ Như Q không yêu cầu anh Nguyễn Đoàn Minh N cấp dưỡng cho cháu Võ Thiện P, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh Nguyễn Đoàn Minh N được quyền thăm nom, chăm sóc cháu Võ Thiện P, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình chị Võ Như Q phải chịu 300.000 đồng. Chị Q đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0010063 ngày 28/02/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Minh Tân